

Bản án số 659/2024/HC-PT

Ngày 27-6-2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 825/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2023/HC-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1472/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: 2 B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trọng H1, sinh năm 1960; Địa chỉ: G T, I N, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Căn hộ C, Số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An; (xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh H2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Phương B- Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Long An; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hạp Tiến H3, Trưởng phòng Đền bù thuộc Tổng Công ty I; (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thanh H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Trần Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H.

Lý do: Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ra quyết định cưỡng chế, bà H không đồng ý bởi vì áp giá bồi thường thấp. Khi áp giá bồi thường, Ủy ban nhân dân huyện K1 thông báo và tổ chức lấy ý kiến của người dân.

Tại Công văn số 10081/UBND-TD ngày 09/8/2023 người bị kiện UBND huyện Đ có nội dung trình bày như sau:

Căn cứ khoản 3, Điều 69 và Điều 71 Luật Đất năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H, đất tọa lạc xã H là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bởi vì:

Trên cơ sở người có đất bị thu hồi không bàn giao đất cho tổ làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ Việt Nam cấp xã và tổ làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành vận động, thuyết phục người dân (được thể hiện tại Biên ngày 24/6/2020, Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 26/6/2020, Báo cáo số 1062/BC-UBND ngày 10/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, Văn bản số 1315/BQLDA ngày 16/7/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ).

Ngày 13/6/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 6337/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H, đất tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 14/6/2022 Phòng T tiến hành công và trao Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với bà Trần Thanh H, bà H không nhận quyết định nêu trên (có biên bản đính kèm). Ngày 14/6/2022 Phòng T có biên bản niêm yết Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 tại xã H (vị trí đất). Ngày 15/6/2022 và ngày 23/6/2022 Phòng T có biên bản niêm yết Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đ.

Ban Thựccưỡng chế có biên về việc vận động, thuyết phục, đối thoại đối với 06 hộ dân chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - IDICO trên địa bàn xã H vào ngày 04/8/2022, trong đó có hộ bà Trần Thị H4.

Ngày 14/8/2022 Ủy ban nhân huyện Đ có ban hành Quyết định số 9819/QĐ-UBND về điều chỉnh thời gian cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất tại Quyếtsố 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022. Ngày 15/8/2022 và ngày 24/8/2022 Phòng T có biênniêm yết Quyết định số 9819/QĐ-UBND ngày 14/8/2022 tại trụ sở UBND xã H. Ngày 18/8/2022 Ủy ban nhân huyện ban hành Quyết định số 8747/QĐ-UBND về việc bổ sung một phần nội dung Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022. Ngày 26/8/2022 Phòng T có biên về niêm yết số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022; Quyết định số 8747/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 tại trụ sở Ủy ban nhân PhườngQuậnThành phố H.

Ngày 29/8/2022 Ban Thựccưỡng chế có biên về việc vận động, thuyết phục, đối thoại đối với bà Trần Thanh H chấp hành bàn giao mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - IDICO trên địa bàn xã H tại trụ sở Ủy ban nhân xã H. Ngày 09/9/2022 Ban Thựccưỡng chế có Thông báo số 9575/TB-BCC về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H vào lúc 09 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Phòng T có biên bản niêm yết Thông báo số 9576/TB-BCC ngày 12/9/2022 của Ban Thựccưỡng chế về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 06 hộ dân trong đó có hộ bà Trần Thanh H, đất thuộc dự án khu táicur IDICO xã H, huyện Đ tại trụ sở UBND xã H vào ngày 12/9/2022, và tại trụ sở Ủy ban nhân PhườngQuận6, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/9/2022.

Về yêu cầu của người khởi kiện, Ủy ban nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại Công văn số 901/TCT-BQLDA ngày 11/8/2023 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty C trình bày nội dung như sau:*

Tổng Công ty I và Công ty cổ phần C được Ủy ban nhân dân tỉnh L phê duyệt chủđầu tư dự án khu tái định cư K tại Quyếttinh 3667/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương dự án tại Quyếttinh 4552/QĐ-UBND ngày 14/12/2020.

Ngày 20/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyếttđịnh số 147/QĐ-UBND, Quyếttđịnh 170/QĐ-UBND; Quyếttđịnh số 154/QĐ-UBND, Quyếttđịnh 177/QĐ-UBND; Quyếttđịnh số 153/QĐ-UBND, Quyếttđịnh 176/QĐ-UBND; Quyếttđịnh số 152/QĐ-UBND, Quyếttđịnh 175/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Văn H5, bà Trần Ngọc D, bà Nguyễn Dương Thùy H6 và bà Trần Thanh H.

Ngày 18/01/2022 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyếttđịnh số 480/QĐ-UBND, Quyếttđịnh số 481/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyếttđịnh thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn H5, bà Nguyễn Dương Thùy H6.

Ngày 10/6/2022 Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 5974/QĐ-UBND, Quyết định số 5975/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Ngọc D, bà Trần Thanh H.

Hiện nay IDICO đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện quyết định thu hồi đất, bàn giao mặt bằng 04 hộ dân nêu trên theo quy định để triển khai thi công dự án khu tái định cư K.

Trên đây là ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C IDICO đối với 04 hộ dân nêu trên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2023/HC-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh H đối với yêu cầu: Hủy Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H.

2. Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/9/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Trần Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Bà Trần Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Võ Trọng HI trình bày: Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Đ sai vì Điều 61, 62 Luật đất đai quy định khi thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội nhưng lại giao cho nhà đầu tư tư nhân là không đúng, trong trường hợp giao này phải thỏa thuận giá, trước khi lên phương án phải họp dân lấy ý kiến nhưng không làm. Việc áp giá quá thấp, yêu cầu Ủy ban phải cung cấp cho tôi các biên bản có chữ ký sống, biên bản làm việc ngày 26/02/2017 tôi không có tham gia, không có ký, lúc đó tôi ủy quyền cho ông Trần Quốc K nhưng lại ghi tên tôi, tôi không có ý kiến gì trong việc trao quyết định thu hồi đất, tôi xác định phần đất của tôi nằm ngoài khu quy hoạch, việc thu hồi, cưỡng chế không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định chữ ký trong Nghị quyết số 42/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh L do nghi ngờ không đúng và hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Dự án khu tái định cư H nằm trong dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch và Hội đồng nhân dân tỉnh L ban hành Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 phê duyệt các dự án được thu hồi đất trong năm 2017 có khu Tái định

cur H. Trình tự thu hồi, phương án bồi thường đều đã được tổ chức công bố, niêm yết đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: xét quy trình thu hồi, bồi thường đối với phần đất của bà Trần Thanh H được Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H theo quy định của pháp luật, án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thanh H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện, theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/10/2022, bà Trần Thanh H khởi kiện Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An trong thời hạn chưa quá một năm kể từ ngày ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện; Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Tuy nhiên, Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ bị kiện và bà H cũng xác định kiện Chủ tịch U cấp sơ thẩm xác định bà H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 và người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ là không chính xác, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp. Đồng thời, các Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc thu hồi đất và Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do thiệt hại về đất và tài sản trên đất của bà Trần Thanh H, là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện Quyết định số 5975 nhưng cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của các quyết định này là có thiếu sót, không đúng quy định tại

khoản 1 Điều 6, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Các vi phạm này được xem xét đánh giá trong phần nội dung của vụ án.

[2.2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc thu hồi đất của hộ bà Trần Thanh H và ban hành Quyết định 173/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ do thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thanh H với số tiền 586.563.920 đồng. Không đồng ý với các quyết định trên, bà H làm đơn khiếu nại lần đầu và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ khiếu nại bằng Quyết định 5197/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 bác đơn khiếu nại của bà H; bà H tiếp tục khiếu nại lần hai đến Ủy ban nhân dân tỉnh L và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L giải quyết bằng Quyết định 3985/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 bác đơn khiếu nại của bà H, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. Hai quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Do bà H không tự nguyện bàn giao đất, Ủy ban nhân dân huyện Đ tiến hành vận động bà H bàn giao đất nhiều lần vào các ngày 24/6/2020, 26/6/2020, 16/7/2020 nhưng bà H không chấp hành, nên Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 đối với bà H là đúng quy định tại Điều 62, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai 2013 và Điều 17 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện cung cấp bổ sung chứng cứ chứng minh Dự án khu công nghiệp - khu tái định cư H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch tại văn bản số 672/TTg-KTN ngày 26/4/2010 và được Hội đồng nhân dân tỉnh L chấp thuận tại Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thì Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất và việc bồi thường theo giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 69, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Bà H cho rằng Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND trên có nghi ngờ không đúng, là giả, yêu cầu giám định chữ ký, con dấu. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu và Nghị quyết 42/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh L được người bị kiện cung cấp đúng trình tự, đồng thời Nghị quyết này đã được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu của bà H không có căn cứ pháp luật nên không chấp nhận.

[2.4] Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ và Chủ đầu tư lập Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 25/PA-BT,HT&TĐC ngày 18/01/2017 được Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 20/01/2017. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 20/5/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thanh H với số tiền: 586.563.920 đồng để thực

hiện dự án Khu tái định cư- IDICO trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong quá trình thực hiện dự án Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 phê duyệt điều chỉnh hệ số giá đất bồi thường bổ sung cho dự án trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thanh H với số tiền: 207.946.720 đồng, tất cả các quyết định này đều đã được niêm yết công khai (Biên bản ngày 19/12/2016, 09/02/2017) tại thời điểm tổ chức thực hiện thu hồi, bồi thường đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Quyết định số 173 và 3786 đã áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho bà Trần Thanh H trên cơ sở giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh long A là đúng quy định của pháp luật. Bà H cho rằng dự án được giao cho tư nhân không đúng, áp giá bồi thường thấp không phù hợp với các nhận định trên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.5] Như đã phân tích trên, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho bà Trần Thanh H đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 5197 và Quyết định số 3985 đều có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Trần Thanh H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Những vi phạm, thiếu sót của cấp sơ thẩm không làm thay đổi hậu quả pháp lý nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thanh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Bà Trần Thanh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241; Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thanh H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2023/HC-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, cụ thể tuyên:

Áp dụng: Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, 357, 358 Luật tố tụng Hành chính; Điều 69, 74 Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh H đối với yêu cầu: Hủy Quyết định số 5975/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thanh H.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Trần Thanh H phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000065 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An là đủ.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các Đương sự;
- Lưu HSVA, VTLT (16b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh